

Phật Lịch: 2561 - Tây Lịch: 2017
Việt Lịch: 4896; Nông Lịch: Đinh Dậu



NGŨ KINH TỊNH ĐỘ

Tu Viện Quảng Đức
Ấn hành - 2017

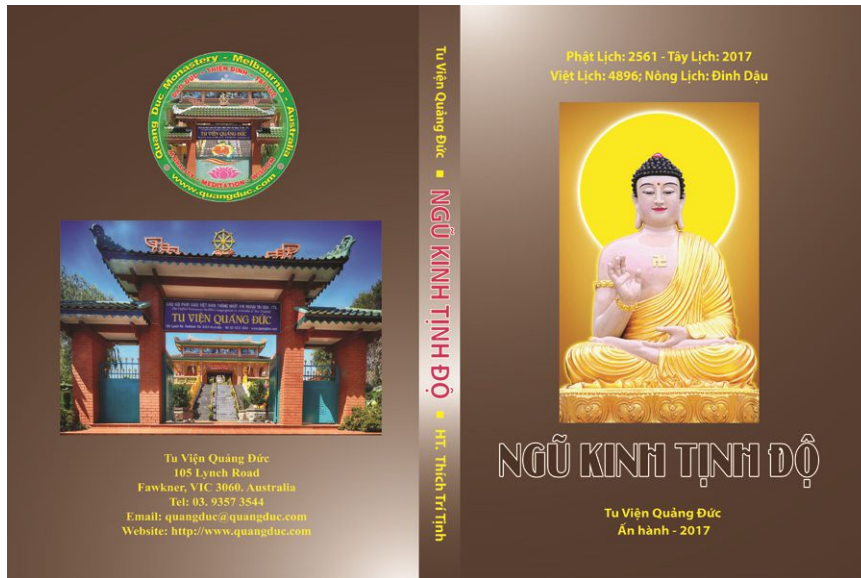
Phật Lịch: 2561 - Tây Lịch: 2017
Việt Lịch: 4896; Nông Lịch: Đinh Dậu



NGŨ KINH TỊNH ĐỘ

Tu Viện Quảng Đức
105 Lynch Road
Fawkner, VIC 3060. Australia
Tel: 03. 9357 3544
Email: quangduc@quangduc.com
Website: <http://www.quangduc.com>

Lời Khai Thị của Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh về pháp tu Tụng Kinh



Ngoài việc trở thành một dịch giả vĩ đại của Kinh điển Đại thừa, đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh đến nay đã có trên 70 năm tụng kinh. Lời khai thị của Hòa thượng dưới đây có ý nghĩa rất lớn cho người đọc tụng và thọ trì kinh để mở mang tâm trí và thâm nhập kinh tạng.

“Các huynh đệ nên hiểu “tụng” là học thuộc lòng, những khi lên Chánh điện mặc áo tràng đắp y, thấp nhang lễ Phật, có chuông có mõ, mở kinh ra rồi cho đó là tụng. Kỳ thật đó không phải là tụng kinh mà chỉ là đọc kinh. Tụng kinh là phải đọc thuộc lòng kinh. Nên nhớ kỹ điều đó! Khi đã thuộc lòng rồi, mình tụng mới có lợi ích lớn. Không những lúc mặc áo tràng đắp y lên Điện Phật, mà trong những khi đi đứng nằm ngồi, thỉnh thoảng những lời kinh do mình thuộc nó sẽ khởi lên trong tâm.

Như người đời thuộc những bài ca mà họ ưa thích, thì những khi đi đứng nằm ngồi họ thường khe khẽ cất lên vài câu, hay trong tâm cũng thường nghĩ nhớ đến

những bài ca bài hát đó. Cũng vậy, nếu mình thường niệm Phật thì nó khởi lên câu niệm Phật. Còn nếu mình thuộc lòng kinh thì những lời kinh thường hay khởi lên thì ngay lúc đó là mình đã tụng kinh rồi.”

Sư Ông thường dạy rằng lời Phật thật quý báu. Vậy, người tụng kinh do tôn kính lời Phật sẽ đạt được lợi ích gì?

Mỗi khi tụng kinh, mình nhớ lại những lời dạy của Phật thì đó là mình niệm Pháp. Khoảng thời gian mình tụng kinh thì những niệm phiền não, những niệm xấu, niệm ác bị đè phục nên không khởi lên; do bị đè phục nên nó yếu đi, nó đã yếu thì lúc có khởi lên cũng khởi yếu. Đây là nói phục, còn đoạn là khác nữa. Nhưng nhờ cái phục nên nó yếu. Vì yếu nên tội chướng nghiệp chướng cũng yếu dần. Khi bên tội chướng, nghiệp chướng yếu thì thiện căn công đức sẽ khởi dậy. Hai cái đó như hai cái giá cân. Nếu bên này nặng thì bên kia bị nhẹ. Nếu bên này nhẹ thì bên kia nặng, lẽ đương nhiên là như vậy. Nói cách khác, ngoài phước báu do tôn kính Phật pháp, người tụng kinh có thể làm tiêu trừ nghiệp chướng.

Trong đời tu của Sư Ông, hẳn nhờ tụng kinh Sư ông ngộ ra nhiều điều. Xin Sư Ông đôn cử một ví dụ về cái ngộ nhờ tụng kinh.

Nay tôi sẽ nói rõ điều này cho các huynh đệ nghe, vì thông thường ít ai nghĩ đến. Nhân khi tụng Kinh Kim Cang tôi đã khám phá ra một điều mà từ lâu suy nghĩ không biết vì sao trong kinh nói một vị Tu Đà Hoàn dứt trừ được kiến phiền não, còn tư phiền não thì chậm nhất là trong bảy đời dứt hết thành A La Hán. Vị Tu Đà Hoàn không có đời thứ tám, chỉ đến đời thứ bảy là cuối cùng. Trong kinh nói rõ ràng, chứ không nói việc tu hành gì cả.

Tôi thường suy nghĩ việc đó hoài, nghiệm mãi không ra. Cho đến khi tụng Kinh Kim Cang đến đoạn Phật hỏi Ngài Tu Bồ Đề: Vị Tu Đà Hoàn có tự nói mình là Tu Đà Hoàn không? Ngài Tu Bồ Đề đáp là không. Bởi vì Tu Đà Hoàn gọi là nhập lưu. Nói nhập mà không chỗ nhập. Không nhập vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, do đó gọi là Tu Đà Hoàn. Ngay đó tôi hoát nhiên phá giải được cái điều mà tôi không biết bao nhiêu thời gian suy nghĩ về lý do tại sao mà vị Tu Đà Hoàn không có đời thứ tám, chỉ nội trong bảy đời dứt trừ hoặc chứng A La Hán.

Nghĩa là vị Tu Đà Hoàn sau khi kiến hoặc đã dứt rồi thì tâm của vị ấy không còn bị chi phối bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Do không bị chi phối nên tu hoặc không có dịp phát khởi. Vì không phát khởi nên lần lần nó mòn yếu đi. Do mòn yếu nên nó dứt lần lần.

Dứt một phần thì thành Tư Đà Hàm. Dứt thêm phần nữa thì thành A Na Hàm. Dứt thêm nữa cho đến dứt sạch hết thì thành A La Hán. Nó dứt từng phần, dứt lần lần.

Cũng thế, hằng ngày mình có niệm Phật tụng kinh, thì lúc đó phiền não, nghiệp chướng nó không khởi. Nó không khởi trong khoảng thời gian mình có niệm Phật, tụng kinh, chứ không phải nó luôn luôn không khởi. Nhưng có như vậy thì nó yếu dần đi. Nó yếu dần đi thì cái lành cái tốt phát triển lên thì gọi là mình có tu. Phiền não nghiệp chướng bị dần bị phục thì thiện căn công đức phát sanh, cho đến lúc nào đó sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không còn chi phối nội tâm mình là thành công. Mà cũng không biết đến lúc nào, bởi vì chúng tử phàm phu trong vòng sanh tử luân hồi của mình nó nặng nề lắm, phiền não nghiệp chướng nặng nề lắm. Nhưng nếu hằng ngày mình có phương pháp để dần để phục, thì nó sẽ yếu dần dần. Bằng không nếu bị sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chi phối thì mỗi ngày chẳng những nó không yếu mà lại mạnh thêm, thì mình càng chui đầu sâu vào vòng sanh tử luân hồi. Lẽ tất nhiên hai ngả rõ ràng như vậy.

Trên đây chỉ là một ví dụ. Nếu các huynh đệ mỗi ngày đều tụng kinh thì sẽ tỏ rõ nhiều điều bổ ích. Do đó, tôi khuyên các huynh đệ siêng năng tụng kinh để thâm nhập trí Phật.

Tại Việt Nam, khi tụng kinh, các chùa còn niệm Phật. Xin Sư Ông khai thị về phương pháp niệm Phật trong tụng kinh?

Tôi nói rõ để huynh đệ biết rằng tụng kinh và niệm Phật đúng cách là thật tu. Khi niệm Phật thì không duyên việc khác. Không duyên theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chỉ duyên nơi âm thanh câu niệm Phật. Huân tập mỗi ngày một mạnh lên nơi hạnh niệm Phật thì những niệm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp khác, mỗi ngày một bớt đi, vì trong khoảng thời gian đó nó không khởi được thì nó phải giảm bớt. Mà nếu thời gian niệm Phật càng ngày càng nhiều thì tất nhiên mỗi ngày mình lần lần tiến lên.

Cũng như người tu Thiền giữ tâm đừng cho khởi vọng, tất nhiên là làm sao cho nội tâm đừng bị chi phối bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nó không chi phối thì phiền não nghiệp chướng không do đâu mà sanh khởi. Phiền não nghiệp chướng không khởi được thì lần lần nhẹ đi, cho đến lúc nào đó cũng như cái màn che bị rách, bị tan thì ánh sáng từ trong nội tâm phát ra, gọi là tỏ ngộ. Hai đường tu dù Thiền dù Tịnh giống nhau, chứ không chi khác.

Vậy, theo Sư Ông tu thật chất là không để tâm dính vào sáu trần cảnh?

Đúng vậy! Hằng ngày mình bị sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chi phối là không có tu. Lúc nào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nó không chi phối nội tâm của mình được, thì chính lúc đó là lúc mình tu. Nên nhớ kỹ như vậy! Chứ không phải đợi đến lúc mặc áo, đắp y lên Chánh điện. Mặc áo đắp y lên Chánh điện, lễ Phật mà bị cảnh ngoài sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nó chi phối thì chưa phải là có tu.

Pháp của Phật dạy nói cho rõ là tu tâm. Còn nơi thân và khẩu chỉ trợ giúp cho nội tâm mà thôi. Nói vậy không phải phế bỏ những thời khóa tu tập, ban đầu sức tu còn yếu thì phải nương vào thời khóa, quan trọng ở chỗ là ngoài thời khóa cũng phải tu. Do đó niệm Phật không luận là lúc đi, đứng, nằm, ngồi gì, nếu có niệm luôn thì có tu, mà bị gián đoạn là không có tu. Đó là điểm chánh yếu. Tất cả các pháp môn khác cũng đều như vậy.

Bạch Sư Ông, để thâm nhập kinh tạng khi tụng kinh, người tụng phải làm gì để đạt được?

Để được như thế, khi tụng kinh phải thuộc lòng kinh. Chẳng những các thời khóa trong chùa phải thuộc mà các kinh mình thích cũng phải thuộc. Như tôi cũng vậy, thích Phổ Môn phải thuộc Phổ Môn, thích Kim Cang phải thuộc Kim Cang, thích phẩm Phổ Hiền phải thuộc phẩm Phổ Hiền, cho đến thích Pháp Hoa phải

thuộc Pháp Hoa. Lúc trước mỗi ngày giữ đều đặn như vậy, riêng kinh Pháp Hoa thì mỗi ngày tụng một biến hoặc hai ngày một biến. Ai làm được như thế thì thâm nhập kinh tạng không khó.

Bạch Sư Ông, người bận rộn với nhiều công việc không có thời gian để tụng nhiều thì làm thế nào có thể hiểu kinh được?

Người bận rộn có thể chọn các phần kinh quan trọng để tụng. Tôi đơn cử cách sắp thời gian của tôi trong quá khứ. Năm 1963 khởi lên việc tranh đấu với ông Diệm và năm 1964 thành lập GHPGVN Thống Nhất, tôi phải bận nhiều công việc nên mỗi ngày không có thời gian tụng Kinh Pháp Hoa. Ai cũng biết tụng kinh phải tụng luôn nếu không lại quên nên không thể tiếp tục việc tụng Kinh Pháp Hoa, mà chỉ giữ lại bài kệ phẩm Phương Tiện làm thời khóa cho đến bây giờ. Bài kệ phẩm Phương Tiện cũng nhiều lắm, gần 500 câu chữ đâu phải ít. Khi có thể thu xếp thời gian thì ta tụng cố định và đều đặn hơn thì mới hiểu kinh thấu đáo được.

Hiện nay, thời khóa mỗi ngày của tôi nhất định phải có là: Sáng sớm thức dậy tụng phẩm Phổ Hiền trong ***Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Kim Cang***, bài kệ phẩm ***Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa, Kinh Phổ Môn, Kinh A Di Đà***” rồi hoàn kinh niệm Phật. Nếu tụng ra tiếng thì hơn 2 tiếng đồng hồ, nếu tụng thầm thì trên

dưới một tiếng rưỡi. Năm nay tôi đã 94 tuổi nên chỉ thực hiện thời khóa bằng cách tụng thầm mà thôi, chứ tụng ra tiếng thì không nổi nữa rồi. Sở dĩ tôi nói kỹ như vậy để chúng ta biết rõ cách tu tập của mình là phải có sự liên tục hằng ngày. Không nên lúc có, lúc không.

Tụng kinh niệm Phật ngoài mục đích chính yếu là vãng sanh Cực Lạc ra, còn có tác dụng hàng phục những phiền não nghiệp chướng, khiến cho những thiện căn công đức được tăng trưởng. Nếu mỗi ngày tu hành đều đặn như vậy, tất nhiên lần lần bớt đi phần phàm phu sanh tử mà tiến lên trên con đường Hiền Thánh giải thoát.

Bạch Sư Ông, khi hiểu kinh rồi thì lộ trình tu bao lâu mới đạt kết quả?

Ngay Đức Phật cũng phải trải qua vi trần số kiếp tu tập chứ không phải con số ức muôn mà mình thường tính toán. Phải lấy số vi trần để tính số kiếp tu hành. Rõ ràng như vậy, chính Đức Phật nói chứ không ai khác. Như phẩm Đề Bà Đạt Đa trong Kinh Pháp Hoa, Ngài Trí Tích Bồ tát nói: “Tôi xem trong cõi Tam thiên Đại thiên nhãn đến không có chỗ nhỏ bằng hột cải mà không phải là chỗ của Bồ tát (chỉ cho Phật Thích Ca) bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới

thành đạo Bồ đề”. Chứ không phải thường thường như chúng ta, làm được chút ít công đức gì đó mà đòi thành ông Hiền ông Thánh liền đâu. Trong kinh dạy rất đầy đủ, nhất là Kinh Đại Bửu Tích nói về công hạnh của các vị Bồ tát rõ ràng lắm. Mọi người nên cố gắng tìm đọc. Tôi bây giờ phải nhờ người khác đọc để biết được công hạnh của các Ngài quá khứ tu thế nào, hiện tại thành tựu thế nào.

Nói chung, việc dứt trừ nghiệp chướng phiền não để ra khỏi sanh tử luân hồi không phải là chuyện dễ. Nhưng mình có tu tập đều đặn là mình có bước đi. Mà đã có bước đi là có lúc đến. Có bước một bước là có giải thoát một bước, chứ không phải đợi đến đích rồi mới giải thoát. Thường nghĩ như vậy lại thấy vui. Bởi vì biết mình mỗi ngày có bước là mỗi ngày gần thêm bờ giải thoát. Nên nhớ kỹ là vi trần số kiếp chứ không phải ít đâu. Không phải nghe nói: “Tức tâm tức Phật” rồi cho rằng thấy tâm là thành Phật. Vì nếu như vậy là mình hơn Phật Thích Ca xa lắm rồi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đệ tử Thích Hoàng Tri thực hiện.

KINH A DI ĐÀ



*Hán dịch: Nhà Dao Tân, Ngài Tam Tạng
Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh,
Sài Gòn, Việt Nam*

Ta nghe như vậy: Một thưở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo câu hội. Đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là:

Trưởng lão Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nâu Lâu Đà, những vị đại đệ tử như thế.

Và hàng Đại Bồ Tát: Văn Thù Sư Lợi, Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường

Tinh Tấn Bồ Tát... cùng với các vị Đại Bồ Tát như thế và với vô lượng Chư Thiên như ông Thích Đề Hoàn Nhơn v.v... đại chúng cùng đến dự hội.

Bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Trưởng lão Xá Lợi Phất rằng: “Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có Đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc?

Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lớn, bảy tầng màn

lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất.

Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: Hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phát! Lại trong cõi nước của Đức Phật đó, thường trời nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời Mạn đà la.

Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy dây hoa đưng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bản quốc, ăn cơm xong đi kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc

xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cọng mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã.

Tiếng chim đó diễn nói những pháp như Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần, Bát thánh đạo phần v.v... Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá Lợi Phát! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thiệt là do tội báo sanh ra. Vì sao?

Vì cõi của Đức Phật đó không có ba đường dữ. Xá Lợi Phát! Cõi của Đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có sự thật. Những

giống chim đó là do Đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra đầy thôi. [10]

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước của Đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và động mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, ví như trăm nghìn thứ nhạc đồng một lúc hòa chung.

Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất! Cõi nước của Đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phất! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhân lại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá Lợi Phất! Lại Đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá Lợi Phát! Cõi nước của Đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phát! Lại trong cõi Cực Lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bậc bất thối chuyển.

Trong đó có rất nhiều vị bậc Nhất sanh bổ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a tăng kỳ để nói thôi!

Xá Lợi Phát! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó.

Vì sao? Vì đặng cùng với các bậc Thượng thiện như thế câu hội một chỗ.

Xá Lợi Phát! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức như duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đến Đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của Đức Phật đó, hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn.

Thời người đó đến lúc lâm chung, Đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó.

Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Xá Lợi Phát! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế.

Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

Xá Lợi Phát! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà, phương Đông cũng có Đức A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật...Hằng hà sa số những Đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các ngươi phải nên tin Kinh: Xung Tán

Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phát! Thế giới phương Nam, có Đức Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các ngươi phải nên tin Kinh: Xung Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phát! Thế giới phương Tây, có Đức Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật,

Bửu Tướng Phật, Tịnh Quang Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phất! Thế giới phương Bắc, có Đức Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhựt Sanh Phật, Vãng Minh Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán

Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phất! Thế giới phương dưới, có Đức Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phất! Thế giới phương trên, có Đức Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Táp

Sắc Bửu Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật... Hằng hà sa số những Đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây”.

Xá Lợi Phát! Nơi ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là Kinh: Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá Lợi Phát! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe Kinh này mà thọ trì đó, và nghe danh hiệu của Đức Phật, thời những thiện nam tử

cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các Đức Phật hộ niệm, đều được không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Phát! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các Đức Phật nói.

Xá Lợi Phát! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của Đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Xá Lợi Phát! Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu người nào

có lòng tin thời phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

Xá Lợi Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các Đức Phật, các Đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: *“Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói Kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này”*.

Xá Lợi Phất! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trước thực hành việc

khó này: Đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói Kinh pháp khó tin này, đó là rất khó!

Đức Phật nói Kinh này rồi, Ngài Xá Lợi Phất cùng các vị Tỳ kheo, tất cả trong đời: Trời, Người, A Tu La,..v..v.. nghe lời của Đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra.

A Di Đà Phật Tán:

Giáo chủ thế giới Tây phương là bậc Năng Nhon của Tịnh độ,

48 nguyện độ chúng sanh, Lời phát nguyện thề rất sâu xa. Thượng Phẩm Thượng Sanh, Đồng đến Bửu Liên Thành.

1.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Vô Lượng Quang Như Lai.

- 2.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Vô Biên Quang Như Lai.
- 3.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Vô Ngại Quang Như Lai.
- 4.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Vô Đối Quang Như Lai.
- 5.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Diệm Vương Quang Như Lai.
- 6.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Thanh Tịnh Quang Như Lai.
- 7.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Hoan Hỉ Quang Như Lai.

- 8.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Trí Huệ Quang Như Lai.
- 9.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Nan Tư Quang Như Lai.
- 10.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Bất Đoạn Quang Như Lai.
- 11.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Vô Xung Quang Như Lai.
- 12.- Nam mô An Dưỡng quốc, Cực Lạc thế giới Di Đà Hải Hội, Siêu Nhựt Nguyệt Quang Như Lai.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Phẩm “Phương Tiện” Thứ Hai

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh



1.- Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Trí tuệ của các Đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích Chi Phật đều không biết được. Vì sao?”

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các Đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các Đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhơn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm

cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, Đức Phật thấy đều trọn nên.

2.-Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột

tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: Tướng như vậy, tính như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.- Đấng Thế Hùng khó lường

Các Trời cùng Người đời

Tất cả loài chúng sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí lực, vô sở úy

Giải thoát các tam muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được

Vốn từ vô số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu
Khó thấy khó rõ được
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng được chứng quả
Ta đều đã thấy biết
Quả báo lớn như vậy
Các món tính tướng nghĩa
Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó

4.- Pháp đó không chỉ được
Vắng bặt tướng nói năng
Các loài chúng sinh khác
Không có ai hiểu được
Trừ các chúng Bồ tát
Người sức tin bền chặt
Các hàng đệ tử Phật
Tùng cúng dường các Phật

Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thảy
Sức họ không kham được,
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng suy chung so lường
Chẳng lường được Phật trí
Chính sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.
Bậc Duyên giác trí lành
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,

Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Đông đầy mười phương cõi
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp Hằng sa
Thảy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng Bất thối Bồ tát
Số đông như Hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.

5.- Lại bảo Xá Lợi Phát
Pháp nhiệm màu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta đã được đủ
Chỉ ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy,
Xá Lợi Phát phải biết
Lời Phật nói không khác
Với Pháp của Phật nói
Nên sinh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chơn thật
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng được Niết Bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo

Chúng sinh nơi nơi chấp
Đất đó khiến ra khỏi.

6.- Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A la hán, Ngài A Nhã Kiều Trần Như..v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam cùng Cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: “Hôm nay Đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được.”

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7.- Lúc ấy, Ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Nhon gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm màu rất sâu khó hiểu của các Đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin Đức Thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà Đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm màu rất sâu khó hiểu?”

Khi đó Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Đấng Huệ Nhật Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này,
Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô úy, tam muội,
Thuyền định, giải thoát thầy
Đều chẳng nghĩ bàn được.
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến được,
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các Đức Phật chứng được
Trí tuệ rất nhiệm màu.
Hàng vô lậu La Hán
Cùng người cầu Niết bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?
Hạng người cầu Duyên Giác.
Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni,
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần

Và Càn thát bà thầy
Ngó nhau cur lòng nghi
Nhìn trông đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho?
Trong các chúng Thanh Văn
Phật nói con hạng nhất
Nay con nơi trí mình
Nghĩ lắm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ
Xin ban tiếng nhiệm màu
Liên vì nói như thực
Các Trời, Rồng, Thần thầy
Số đông như Hằng sa
Bồ tát cầu thành Phật

Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9.- Khi đó Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các Trời và Người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.”

10.- Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức A tăng kỳ chúng sinh đã từng gặp các Đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.”

Lúc ấy, Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:
Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin nói chuyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

11.- Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất: “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời Trời, Người, A tu la đều sẽ kinh nghi Tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.”

Khi đó Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

12.- Lúc ấy Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đòi đòi đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.”

Khi đó Ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô thượng lương túc
Xin nói pháp đệ nhất
Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây
Hay kính tin pháp này
Đòi đòi Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế

Đều một lòng chấp tay
Muốn muốn nghe lãnh lời Phật.
Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sinh lòng vui mừng.

13.- Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.”

14.- Khi Đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, cả thầy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người

này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạng, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà đã cho chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.- Bấy giờ, Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói.”

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: “Vâng thưa Thế Tôn con nguyện ưa muốn nghe.”

16.- Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Pháp màu như thế, các Đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa Linh thoại đến thời

tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.- Xá Lợi Phất! Các Đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các Đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các Đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng các Đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra đời? Các Đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sinh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh

mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sinh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sinh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Đó là các Đức Phật do vì một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.”

18.- Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: “Các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, những điều làm ra thường vì một việc: Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sinh tỏ ngộ thôi.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật Thừa mà vì chúng sinh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các Đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ các Đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng 'Nhất thiết chủng trí.'

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các Đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng 'Nhất thiết chủng trí'.

Xá Lợi Phát! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các Đức Phật Thế Tôn nói nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sinh. Các Đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sinh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng 'Nhất thiết chủng trí'.

Xá Lợi Phát! Các Đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sinh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sinh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sinh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phát! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sinh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tính kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phát! Như thế đều vì để chúng được một Phật thừa 'Nhất thiết chủng trí.'

20. Xá Lợi Phát! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Xá Lợi Phát! Các Đức Phật hiện ra trong đời ác năm trược, nghĩa là: Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược. Như thế, Xá Lợi Phát, lúc kiếp loạn trược chúng sinh như nặng, bỏn xén, tham

lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các Đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21.- Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A la hán cùng Duyên giác mà không nghe, không biết việc của các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, người này chẳng phải là đệ tử Phật, chẳng phải A la hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được A la hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết Bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? nếu có Tỳ kheo thực chứng quả A

la hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những Kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các Đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22.- Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Cự lòng tăng thượng mạn
Cận sự nam ngã mạn

Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cảm tâm trong chúng
Uy đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không càn lá
Chỉ có những hột chắc

23.- Xá Lợi Phật khéo nghe!
Pháp của các Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sinh nói.
Tâm của chúng sinh nghĩ

Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Khế kinh
Cô khởi cùng bốn sự.
Bốn sinh, vị tăng hữu
Cũng nói những nhân duyên
Thí dụ và Trùng tụng
Luận nghị cộng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ.
Tham chấp nơi sinh tử
Nơi vô lượng Đức Phật
Chẳng tu đạo sâu màu
Bị các khổ não loạn

Vì đó nói Niết bàn.
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào tuệ Phật,
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói Đại thừa.

24.- Chín bộ pháp của ta
Thuận theo chúng sanh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói Kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm dịu cùng căn lợi,
Nơi vô lượng các Phật
Mà tu đạo sâu mầu,
Vì hàng Phật tử này

Nói kinh Đại thừa đây.
Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy
Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đầy khắp mình,
Phật biết tâm của kia.
Nên vì nói Đại thừa.
Thanh Văn hoặc Bồ tát,
Nghe ta nói pháp ra
Nhẫn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

25.- Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả

Dẫn dắt các chúng sanh
Vì nói trí tuệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thực
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh,
Phật tự trụ Đại thừa
Nhu pháp của mình được
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chứng đạo Vô thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa
Nếu dùng Tiểu thừa độ
Nhẫn đến nơi một người
Thời ta đọa sân tham
Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật

Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ghen
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đáng vô lượng chúng trọng
Vì nói thực tướng ẩn
26.- Xá Lợi Phất! Nên biết
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Bằng như ta không khác,
Như ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo
Nếu ta gặp chúng sanh

Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sinh khổ,
Bởi nhân duyên các dục.
Sanh vào ba đường dữ
Xoay lăn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc
Thân mọn thụ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này

Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ được
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thực
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chính pháp
Người như thế khó độ.

27.- Cho nên Xá Lợi Phát!

Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết Bàn
Ta dầu nói Niết Bàn
Cũng chẳng phải thực diệt,
Các pháp từ bản lai
Tương thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi

Đời sau được thành Phật
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp ba thừa.
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo nhất thừa
Nay trong đại chúng này
Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.

28.- Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các Đức Thế Tôn đó

Đều nói pháp nhất thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Trời Người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa đệ nhất.

29.- Nếu có loài chúng sinh
Gặp các Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn, Thiền, trí tuệ
Các món tu phước tuệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Sau các Phật diệt độ

Nếu người lòng lành dịu
Các chúng sinh như thế
Đều đã thành Phật đạo

30.- Các Phật diệt độ rồi
Người cúng dường Xá Lợi
Dựng muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc và pha lê
Xa cừ cùng mã não
Ngọc mai khô, lưu ly
Thanh tịnh rộng nghiêm sức,
Trau giồi nơi các tháp,
Hoặc có dựng miếu đá
Chiên đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thảy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhân đến đồng tử giỡn

Nhóm cát thành tháp Phật,
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

31.- Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tượng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vôi
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Vẽ vôi làm tượng Phật
Trăm tượng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người

Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ tát
Độ thoát vô lượng chúng.

32.- Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người trời nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu

Tỳ bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen Đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo

33.- Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một hoa
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các Đức Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng đây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo Vô thượng

Rộng độ chúng vô số
Vào vô dư Niết bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu lòng người tán loạn
Vào nơi trong tháp miếu
Một xung Nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ,
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo

34.- Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các Đức Như Lai đó
Cùng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sinh

Vào trí vô lậu Phật,
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Các Phật vốn thệ nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Khấp muốn cho chúng sinh
Cũng đồng được đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dẫu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thực vì nhất thừa.
Các Phật lưỡng túc tôn
Biết pháp thường không tính
Giống Phật theo duyên sinh
Cho nên nói nhất thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tương thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi

Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của Trời Người cúng dường
Số nhiều như Hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhất
Bởi dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thực vì Phật thừa
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tính dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhân duyên
Thí dụ cùng lời lẽ

Tùy cơ phương tiện nói.
Từ nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí tuệ
Rõ tính dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến được vui mừng.
Xá Lợi Phật nên biết!
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước tuệ
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ nói luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu 'mao' mền đuôi
Do tham ái tự che

Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sinh này
Mà sinh lòng đại bi

36.- Xưa, tu ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Suy nghĩ việc như vậy:
Trí tuệ của ta được
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sinh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ được?
Bấy giờ các Phạm Vương
Cùng các Trời Đế Thích

Bốn Thiên Vương hộ đời
Và trời Đại tự tại
Cùng các Thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyến thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ
Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết Bàn
Liền nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chúng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.

37.- Lúc ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng phạm an ủi ta
Hay thay! Đức Thích Ca
Bậc Đạo sư thứ nhất
Được pháp vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện
Chúng ta cũng đều được
Pháp tối diệu thứ nhất
Vì các loại chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ tát.

38.- Xá Lợi Phật nên biết!
Ta nghe các Đức Phật
Tiếng nhiệm màu rất sạch
Xưng: 'Nam mô chư Phật!'
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ kheo nói.
Đó gọi Chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết bàn
Cùng với A La Hán
Tên pháp, tặng sai khác.

Từ kiếp xa nhân lại
Khen bày Pháp Niết Bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế
39.- Xá Lợi Phất phải biết
Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật
Tùng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này
Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật tuệ
Nay chính đã đúng giờ.
40.- Xá Lợi Phất phải biết!
Người căn chậm trí nhỏ

Kẻ chấp tướng kiêu mạo
Chẳng thể tin pháp này
Nay ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo Vô thượng.
Bồ tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm La hán
Cũng đều sẽ thành Phật
Nhu nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt
Các Đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn

Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó
Thí như hoa Linh thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong Trời, Người
Lâu lâu một lần trở.

41.- Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhất thừa

Dạy bảo các Bồ tát
Không Thanh Văn đệ tử

42.- Xá Lợi Phất các ông!

Thanh Văn và Bồ tát
Phải biết pháp môn này
Bí yếu của các Phật
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sinh như thế
Trọn không cầu Phật đạo
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói nhất thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ
Người tà quý trọng sạch
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo nhất thừa.

Xá Lợi Phất nên biết
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu được pháp này
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sinh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA



Phẩm “Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn”

*(Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
dịch từ tiếng Phạn sang Hoa Văn, Hòa Thượng
Thích Trí Tịnh dịch từ Hoa Văn sang tiếng Việt)*

Lúc bấy giờ Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?”

Phật bảo Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát:

“Thiện nam tử!” Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ Tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La Sát, trong ấy nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, người ấy được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi Tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỷ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi Tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các thiện nam tử!” Chớ nên sợ sệt,

các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ được thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buồn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!”, vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức uy thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai phúc đức trí tuệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông gộc phúc đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phúc đức

chẳng luống mất. Cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức Hằng hà sa Bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?”

Vô Tận Ý thưa: “Bạch Thế Tôn! Rất nhiều”.

Phật nói: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phúc của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì

danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phúc đức lợi ích như thế.”

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn, Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?”

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thì Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tụ Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Tụ Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tụ Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại Tụ Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan được độ thoát, liền hiện thân Tể Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn cùng Phi nhơn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang Thần được độ thoát, liền hiện thân Cháp Kim Cang Thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nguy cấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi Ngài là vị “Thí Vô Úy”.

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: “Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát”. Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm

ngàn lạng vàng, đem trao cho Ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn và Phi nhơn.v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, Nhơn, Phi nhơn.v.v... mà nhận chuỗi

ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.

Lúc đó, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt!
Con nay lại hỏi kia
Phật tử nhân duyên gì
Tên là Quán Thế Âm?

Đáng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý:
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn Đức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi

Giả sử sinh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao

Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng gió chẳng chìm được

Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
N như mặt nhật treo không

Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mảy lông

Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sinh lòng lành

Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn

Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã được giải thoát

Nguyên rửa các thuốc độc
muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở hại nơi bốn nhân

Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại

Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng

Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi

Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn đá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên được tiêu tan cả

Chúng sinh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian

Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện

Các loài trong đường dữ:
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sinh, già, bệnh, chết khổ
Lần đều khiến dứt hết

Chân quán thanh tịnh quán
Trí tuệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng

Sáng thanh tịnh không nhớ
Tuệ nhật phá các tối
Hay phục tai khói lửa
Khấp soi sáng thế gian

Lòng bi rên như sấm
Ý Tứ diệu dường mây
Xối mưa pháp cam lộ
Dứt trừ lửa phiền não

Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan

Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm Âm, Hải Triều Âm
Tiếng hơn thế gian kia
Cho nên thường phải niệm

Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bậc tịnh thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy

Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phúc lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.

Bấy giờ, Ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ Môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.



KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT



*(Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập
dịch từ tiếng Phạn sang Hoa Văn, Hòa Thượng
Thích Trí Tịnh dịch từ Hoa Văn sang tiếng Việt)*

Phật Nói Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật.

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở trong vườn Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc, tại nước Xá Vệ, cùng với chúng đại Tỳ kheo, một nghìn hai trăm năm mươi người câu hội.

Lúc đó, gần đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y, cầm bát, vào thành lớn Xá Vệ mà khát thực.

Trong thành ấy, Đức Phật theo thứ tự, ghé từng nhà, khát thực xong trở về Tịnh Xá, dùng cơm, rồi cất y bát, sau khi rửa chân xong, Đức Phật trải tòa mà ngồi.

Bấy giờ, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề, ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch áo bên vai hữu, gồi

bên hữu quỳ sát đất, cung kính chấp tay, mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Hi hữu thay, Đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ tát, và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ tát!

Bạch Đức Thế Tôn! Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời phải trụ tâm như thế nào, nên hàng phục tâm mình như thế nào?”

Đức Phật dạy: “Hay thay! Hay thay! Nay Tu Bồ Đề! Đúng như lời của ông vừa nói, Đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ tát, và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ tát.

“Nay ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Trang thiện nam, người

thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế này, phải hàng phục tâm mình như thế này...”

“Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con xin vui thích muốn nghe.”

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề: “Các vị đại Bồ tát phải hàng phục tâm mình như thế này: Bao nhiêu những loài chúng sanh, hoặc là loài noãn sanh, hoặc loài thai sanh, hoặc loài thấp sanh, hoặc loài hóa sanh, hoặc loài có hình sắc, hoặc loài không hình sắc, hoặc loài có tư tưởng, hoặc loài không tư tưởng, hoặc loài chẳng phải có tư tưởng, mà cũng chẳng phải không tư tưởng, thời Ta đều làm cho được diệt độ, và đưa tất cả vào nơi Vô dư Niết

bàn. Diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, mà thiết không có chúng sanh nào là kẻ được diệt độ cả. Tại sao vậy? Này, Tu Bồ Đề! Nếu vị Bồ tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thì chẳng phải là Bồ tát.

Tu Bồ Đề! Lại nữa, vị Bồ tát, đứng nơi pháp, phải nên không có chỗ trụ trước mà làm việc bố thí. Nghĩa là không trụ trước nơi hình sắc mà bố thí, không trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà bố thí.

Này, Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát phải nên bố thí như thế, chẳng trụ trước nơi tướng. Tại vì sao? Vì nếu vị Bồ tát, không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thì phước đức nhiều không thể suy lường.

Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể suy lường được cõi hư không ở phương Đông chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn, không thể suy lường được.”

“Tu Bồ Đề! Có thể suy lường được cõi hư không ở phương Nam, Tây, Bắc, cõi hư không ở bốn hướng cạnh, và cõi hư không ở trên, dưới, chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không thể suy lường được.”

“Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thì phước đức cũng lại như thế, không thể suy lường được.

Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát chỉ phải nên đúng như lời Ta đã dạy đó mà trụ.

Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể do nơi thân tướng mà thấy Như Lai chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không thể do nơi thân tướng mà thấy được Như Lai. Bởi vì sao? Vì Đức Như Lai nói thân tướng đó chính là chẳng phải thân tướng.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Phàm hề có tướng đều là hư vọng cả! Nếu nhận thấy các tướng đều là không phải tướng, chính là thấy Như Lai”.

Ông Tu Bồ Đề bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như có chúng sanh nào được nghe những câu trong bài giảng giải như vậy, mà sanh lòng tin là thiệt chăng?”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Ông chớ nói lời ấy! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, có người trì giới, tu phước, có thể sanh lòng tin nơi những câu trong bài này mà cho đó là thiệt, thì phải biết rằng người ấy chẳng phải chỉ vun trồng căn lành từ nơi một Đức Phật, hai Đức Phật, ba, bốn, năm Đức Phật, mà người đó đã vun trồng căn lành từ nơi vô lượng nghìn muôn Đức Phật rồi.

Như có ai nghe những câu trong bài này sanh lòng tin trong sạch nhẫn đến chừng trong khoảng một niệm. Tu Bồ Đề! Đức Như Lai đều thấy, đều biết, những chúng sanh đó đặng phước đức vô lượng dường ấy. Tại vì sao? Vì những chúng sanh đó không còn có

tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, không có tướng pháp, cũng không có tướng phi pháp. Tại vì sao? Vì những chúng sanh đó, nếu trong lòng chấp tướng, thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Nếu chấp tướng pháp, thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, và vì nếu chấp tướng phi pháp, thời cũng chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, vì thế cho nên, chẳng nên chấp pháp, và cũng chẳng nên chấp phi pháp.

Cũng bởi nghĩa đó, Như Lai thường dạy rằng: “Này, các Tỳ kheo, các ông phải biết rằng, pháp của Ta nói ra đó, dù cũng như thuyền bè, đến pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi pháp!”

Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Đức Như Lai có nói pháp chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Như con hiểu ý nghĩa của Phật nói, thời không có pháp như định nào gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có pháp như định nào, mà Đức Như Lai có thể nói được. Bởi vì sao? Vì pháp của Đức Như Lai nói, đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng phải pháp, chẳng phải “không phải pháp”. Tại vì sao? Vì tất cả Hiền Thánh, đều do nơi pháp vô vi mà có từng bậc khác nhau”.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu,

đầy cả cõi Tam thiên đại thiên, để làm việc bố thí, phước đức của người đó đặng, có nhiều hay chẳng?”

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn, rất nhiều! Tại làm sao? Vì phước đức đó, chính là không phải thật phước đức, cho nên Đức Như Lai nói là phước đức nhiều”.

“Còn như có người, nơi trong Kinh này, nhãn đến thọ trì một bài kệ bốn câu v.v... lại giảng nói cho người khác, thời phước đức này trội hơn phước đức trước. Bởi vì sao? Nay Tu Bồ Đề! Tất cả các Đức Phật, và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của các Đức Phật, đều từ Kinh này mà có ra. Nay Tu Bồ Đề! Phật pháp nói đó chính chẳng phải là Phật pháp.

“Tu Bồ Đề! Vị Tu Đà Hoàn có thể tự nghĩ là mình chứng được quả Tu Đà Hoàn chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tu Đà Hoàn, gọi là bậc Nhập Lưu, và chính không nhập vào nơi đâu, chẳng vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đó gọi là Tu Đà Hoàn”.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tu Đà Hàm có thể tự nghĩ rằng mình được quả Tu Đà Hàm chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tu Đà Hàm gọi là bậc Nhất Vãng Lai, mà thiết không có vãng lai, đó gọi là Tu Đà Hàm”.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A Na Hàm có thể tự nghĩ rằng, mình được quả A Na Hàm chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị A Na Hàm gọi là bậc Bất Lai, mà thiết không có tướng bất lai, cho nên gọi là A Na Hàm”.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A La Hán có thể tự nghĩ rằng, mình chứng được quả vị A La Hán chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì thiết không có pháp chi gọi là A La Hán. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vị A La Hán nghĩ thế này: Ta

chứng được quả vị A La Hán, thời chính là còn chấp trước tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật dạy rằng con được môn “Vô tranh tam muội”, là bậc nhất trong mọi người, là bậc A La Hán ly dục thứ nhất.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu con tự nghĩ rằng mình được quả vị A La Hán, thời chắc Đức Thế Tôn chẳng nói: Tu Bồ Đề là người ưa hạnh tịch tịnh. Bởi Tu Bồ Đề thiết không khởi một niệm, mới gọi Tu Bồ Đề là ưa hạnh tịch tịnh”.

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở xưa, hồi ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, Đức Như Lai có chứng đắc nơi pháp chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không. Hồi ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, nơi pháp, Đức Như Lai thiết không có chỗ chúng đắc.”

“Này, Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bồ tát có trang nghiêm Phật độ chãng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không, tại vì sao? Vì trang nghiêm Phật độ đó, chính chãng phải trang nghiêm, đó tạm gọi là trang nghiêm.”

“Này, Tu Bồ Đề! Vì thế các vị đại Bồ tát, phải nên sanh tâm thanh tịnh như vậy: Chãng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chãng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, và pháp, mà sanh tâm, nên “không chỗ trụ trước” mà sanh tâm thanh tịnh kia.

Này, Tu Bồ Đề! Ví như có người, thân như núi chúa Tu Di, ý của ông nghĩ thế nào? Thân của người đó, có lớn chãng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất lớn. Bởi vì sao? Vì Đức Phật nói chãng phải thân, đó mới gọi là thân lớn.”

“Tu Bồ Đề! Như trong một sông Hằng có bao nhiêu số cát, lại có những sông Hằng nhiều như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những sông Hằng đó, chừng có nhiều chãng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều. Nội những sông Hằng đã là nhiều vô số rồi, huống nữa là số cát trong sông!”

“Này, Tu Bồ Đề! Nay Ta nói thật mà bảo ông: Nếu có trang nam tử, thiện nữ như nào đem bảy thứ báu đầy cả ngàn ấy Hằng hà sa số cõi Tam thiên đại thiên để làm việc bố thí, người đó đặng phước có nhiều không?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Nơi trong Kinh này, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... và giảng nói cho người khác nghe, thời phước đức này hơn phước đức trước kia.

Này Tu Bồ Đề! Lại nữa, tùy chỗ nào giảng nói Kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... phải biết chỗ đó,

tất cả Trời, Người, A Tu La... trong đời, đều nên cúng dường như là tháp miếu thờ Đức Phật. Huống nữa là, có người nào hay thọ trì, đọc tụng, trọn cả Kinh này!

Này Tu Bồ Đề! Phải biết người ấy thành tựu pháp tối thượng, hy hữu bậc nhất.

Còn nếu Kinh điển này ở tại chỗ nào, thời chỗ đó chính là có Đức Phật, hoặc có hàng tôn trọng Đệ Tử của Phật.”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tên gọi Kinh này là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề rằng: “Kinh này tên là Kim Cang Bát Nhã

Ba La Mật, ông nên theo danh tự ấy mà phụng trì.

Bởi vì sao? Nay Tu Bồ Đề, Đức Phật nói Bát nhã Ba la mật, chính chẳng phải Bát nhã ba la mật, đó gọi là Bát nhã Ba la mật.

Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chỗ nào nói pháp chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai không có chỗ nào nói pháp”.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bao nhiêu vi trần trong cõi Tam thiên đại thiên, thế là nhiều chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều”.

“Nay Tu Bồ Đề! Những vi trần ấy, Đức Như Lai nói chẳng phải vi trần, đó tạm gọi là vi trần. Đức Như Lai nói thế giới cũng chẳng phải thế giới, chỉ tạm gọi là thế giới.

Nay Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do ba mươi hai tướng mà thấy Như Lai chẳng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không. Chẳng có thể do ba mươi hai tướng mà thấy được Như Lai.

Bởi vì sao? Đức Như Lai nói ba mươi hai tướng chính chẳng phải tướng, đó chỉ tạm gọi tên là ba mươi hai tướng.”

“Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ nào, đem thân mạng, bằng số cát sông Hằng ra bố thí.

Nếu lại có người giữ theo trong Kinh này, mà thọ trì nhẫn đến những bài kệ bốn câu v.v..., mà giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người này nhiều hơn người trên.”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề nghe Đức Phật nói Kinh này, thời ông hiểu thấu nghĩa thú của Kinh, nên ông buồn khóc, rơi lệ mà bạch với Đức Phật rằng:

“Hi hữu thay, Đức Thế Tôn! Đức Phật nói Kinh điển rất sâu xa dường ấy, từ ngày trước khi đặng huệ nhãn đến nay, con chưa từng được nghe Kinh điển như thế này.

“Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có người được nghe Kinh này, mà có lòng tin thanh tịnh, thời chính là sanh

thiệt tướng. Phải biết người ấy thành tựu công đức hi hữu bậc nhất.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiệt tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên Đức Như Lai gọi là thiệt tướng.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay con được nghe Kinh điển như thế này, con tin hiểu, thọ trì, chẳng đủ lấy làm khó.

Nếu khoảng năm trăm năm rốt sau ở đời tương lai, mà có chúng sanh nào đặng nghe Kinh này, rồi tin hiểu thọ trì, thời người ấy chính là hi hữu bậc nhất.

Bởi vì sao? Người ấy không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

Vì sao thế? Vì tướng ngã chính là không phải tướng, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, chính là không phải tướng!

Bởi vì sao? Vì rời lìa tất cả tướng, chính đó gọi là chư Phật”.

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe Kinh này mà lòng không kinh hãi, không e sợ, không nhút nhát, thời phải biết, người đó rất là hi hữu. Bởi vì sao? Nay Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói môn Ba la mật thứ nhất chính chẳng phải môn Ba la mật thứ nhất, đó tạm gọi là môn Ba la mật thứ nhất.

Tu Bồ Đề! Môn Nhãn nhục Ba la mật, Đức Như Lai nói đó chẳng phải

Nhãn nhục Ba la mật, mà tạm gọi là Nhãn nhục Ba la mật.

Bởi vì sao? Nay Tu Bồ Đề! Như Ta thuở xưa, bị vua Ca Lợi chặt đứt thân thể. Trong lúc đó, Ta không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

Vì sao vậy? Vì thuở xưa, trong lúc thân phận bị chặt rời rã đó, nếu Ta còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời lẽ ra Ta khởi lòng hờn giận.

Nay Tu Bồ Đề! Ta lại nhớ hồi thuở quá khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhãn nhục. Trong bao nhiêu đời đó, Ta không tướng ngã, không

tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả.

Tu Bồ Đề! Vì thế nên, Bồ tát phải rời lìa tất cả tướng, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà sanh tâm. Nên sanh tâm không trụ trước vào đâu cả.

Nếu như tâm còn có chỗ để trụ, thời chính là chẳng phải trụ, cho nên Đức Phật nói, tâm của Bồ tát chẳng nên trụ trước nơi sắc mà bố thí.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên phải bố thí như thế. Đức Như Lai nói tất cả các tướng chính là không phải tướng, lại nói tất

cả chúng sanh chính là chẳng phải chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai là bực nói lời chân chánh, lời chắc thiết, lời đứng đắn, lời không phỉnh phờ, lời không sai khác.

Này Tu Bồ Đề! Pháp của Đức Như Lai chứng đặng, pháp ấy, không thiết, không hư.

Này Tu Bồ Đề! Nếu tâm của Bồ tát trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người vào chỗ tối tăm, liền không thấy đặng chi cả.

Nếu tâm của Bồ tát, không trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người có mắt sáng, lại có ánh sáng của mặt trời chiếu đến liền thấy các thứ hình sắc.

Này Tu Bồ Đề! Về đời đương lai, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, có thể thọ trì, đọc tụng Kinh này, liền được Đức Như Lai dùng trí huệ của Phật, đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều được thành tựu công đức vô lượng, vô biên.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, vào khoảng buổi sáng, đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi trưa, lại đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi chiều cũng đem thân mạng, bằng số cát sông Hằng để bố thí; trong vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, đem thân mạng bố thí như thế.

Lại như có người nào, nghe Kinh điển này mà sanh lòng tin không trái, thời phước của người này, hơn phước của người trước kia, huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, nói cho người khác nghe!

Này Tu Bồ Đề! Tóm tắt mà nói đó, thời Kinh này có vô biên công đức không thể nghĩ bàn, không thể cân lường được.

Đức Như Lai vì người phát tâm Đại thừa mà nói, vì người phát tâm Tối thượng thừa mà nói.

Như có người nào, có thể thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng ra cho người khác nghe, thời Đức Như Lai đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều được thành tựu công đức không

thể lường được, không thể cân được, không có ngăn mé, không thể nghĩ bàn được.

Những người như thế, chính là người gánh vác pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đức Như Lai.

Bởi vì sao? Đây Tu Bồ Đề! Vì nếu người nào ham ưa pháp Tiểu thừa, chấp trước tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời ở nơi Kinh này, người ấy không thể nghe nhận, đọc tụng và giảng nói cho người khác nghe được.

Này Tu Bồ Đề! Nếu những nơi chỗ nào mà có Kinh này, thời tất cả Trời, Người, A Tu la..., trong đời đều nên cúng dường. Phải biết chỗ đó chính là

tháp thờ Đức Phật, đều phải cung kính lễ lạy, đi nhiễu quanh, đem các món hoa hương mà rải trên chỗ đó.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Như có trang nam tử, thiện nữ nhân nào, thọ trì, đọc tụng Kinh này, lại bị người khinh tiện; thì những tội nghiệp đã gây ra trong đời trước, người ấy đáng lẽ sẽ phải đọa vào ác đạo, nhưng bởi trong đời nay, bị người khinh tiện, nên tội nghiệp đã gây ra trong đời trước đó, liền được tiêu diệt, người ấy sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Ta nhớ lại hồi thuở trước Đức Phật Nhiên Đăng ra đời, vô lượng vô số kiếp về quá khứ, Ta gặp đặng tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha các Đức Phật, lúc ấy Ta thấy

đều hầu hạ, cúng dường, không có luống bỏ qua.

Về đời mạt thế sau này, nếu có người hay thọ trì, đọc tụng Kinh này, thời công đức của những người ấy có được, nếu đem so sánh với công đức cúng dường các Đức Phật của Ta trong thuở trước, thời công đức của Ta sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn, ức, cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

Này Tu Bồ Đề! Về đời mạt thế sau này, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì, đọc tụng Kinh này, công đức của những người đây đặng, nếu Ta nói đủ hết cả ra, hoặc có kẻ nghe đó, trong lòng liền cuồng loạn, nghi ngờ, không tin.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết rằng, vì nghĩa lý của Kinh này chẳng thể nghĩ bàn được, nên quả báo cũng không thể nghĩ bàn được!”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch với Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế nào? Phải hàng phục tâm mình như thế nào?”.

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó, thời phải sanh tâm như vậy: Ta phải diệt độ tất cả chúng sanh, diệt độ tất cả chúng sanh xong, mà không có một chúng sanh nào thiệt diệt độ.

Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát mà còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thời chính là chẳng phải Bồ tát.

Vì có sao? Này Tu Bồ Đề! Vì thiết ra không có pháp chi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả?

Này Tu Bồ Đề, nơi ý của Ông nghĩ thế nào? – Ở nơi chỗ Đức Phật Nhiên Đăng thì Như Lai có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không, như chỗ con hiểu nghĩa lý của lời Phật dạy, thời ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng, Đức Thế Tôn đã không có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả.”

Đức Phật dạy rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Này Tu Bồ Đề! Thiết không có pháp chi mà Đức Như Lai đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Nếu còn có pháp nào mà Đức Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời Đức Phật Nhiên Đăng bèn chẳng thọ ký cho Ta rằng: “Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.”

Bởi thiết không có pháp chi để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên Đức Phật Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta, mà nói lời này:

“Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.” Bởi vì sao? Vì Như Lai đó chính là nghĩa các pháp như như.

Nếu có người nói rằng: Đức Như Lai được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Thiết ra không có pháp chi mà Đức Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Đức Như Lai chúng được, trong đó không thiết, không hư, vì thế Đức Như Lai nói, tất cả pháp đều là Phật pháp.

Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp mà Đức Phật nói đó, chính chẳng phải tất cả pháp, cho nên gọi là tất cả pháp.

Này Tu Bồ Đề! Ví như thân người cao lớn.”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói thân

người cao lớn, chính là chẳng phải thân cao lớn, đó tạm gọi là thân cao lớn”.

“Này Tu Bồ Đề! Bồ tát cũng như thế. Nếu nói lời như vậy: Ta sẽ diệt độ vô lượng chúng sanh, thời vị đó không gọi là bậc Bồ tát.

Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Thiết không có pháp chi gọi là Bồ tát.

Vì thế, Như Lai nói tất cả pháp, không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả.

Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát nói như thế này: Ta phải trang nghiêm Phật độ, thời vị ấy không gọi là bậc Bồ tát.

Bởi vì sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải trang nghiêm, đó tạm gọi là trang nghiêm.

Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát thông đạt được lý không ngã, không pháp đó, thời Như Lai gọi là thiết phải bậc Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có nhục nhãn chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế, Đức Như Lai có nhục nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có thiên nhãn chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có thiên nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có huệ nhãn chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có huệ nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có pháp nhãn chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có pháp nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có Phật nhãn chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có Phật nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong sông Hằng, Đức Phật có nói là cát chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế, Đức Như Lai nói là cát.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Ví như có bao nhiêu cát trong một sông Hằng, thì cũng có số những sông Hằng, bằng số cát như thế, cõi Phật như bao nhiêu số cát trong những sông Hằng đó, như thế, cõi Phật có nhiều chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều!”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Bao nhiêu thứ tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngàn ấy cõi nước, Đức Như Lai đều biết rõ. Bởi vì sao? Vì Đức Như Lai nói các thứ tâm đều là chẳng phải tâm, đó gọi là tâm. Vì có sao thế? Này Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ không có chi mà đặng, tâm hiện tại không có chi mà đặng, tâm vị lai không có chi mà đặng.

Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi Tam thiên đại thiên để dùng bố thí. Do nhân duyên như thế, người ấy có được phước, có nhiều chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng thế. Người đó, do nhân duyên ấy, được phước rất nhiều.”

“Này Tu Bồ Đề! Nếu dùng phước đức là có, hữu vi, thì Đức Như Lai chẳng nói là được phước đức nhiều. Do vì phước đức là không, vô vi, nên Đức Như Lai mới nói là được phước đức nhiều.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc thân cụ túc, mà thấy được Đức Phật chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không. Chẳng nên do sắc thân cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Bởi vì sao? Vì Đức Như Lai nói sắc thân cụ túc, chính chẳng phải sắc thân cụ túc, đó tạm gọi là sắc thân cụ túc.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi các tướng cụ túc mà thấy được Đức Như Lai chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không. Chẳng nên do nơi các tướng cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Bởi vì sao? Vì Đức Như Lai nói các tướng cụ túc, nhưng chẳng phải cụ túc, đó tạm gọi là các tướng cụ túc.”

“Này Tu Bồ Đề! Ông chớ nói rằng Đức Như Lai nghĩ thế này: Ta nên có chỗ thuyết pháp, ông đừng nghĩ như

thế. Bởi vì sao? Vì nếu người nào nói rằng: Đức Như Lai có thuyết pháp, thì là hủy báng Đức Phật, không hiểu được nghĩa lý của Phật nói.

Này Tu Bồ Đề! Thuyết pháp đó chính thiết không có pháp chi nói được, đó tạm gọi là thuyết pháp.”

Bấy giờ, ông Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong thời vị lai, chùng có chúng sanh nào nghe nói pháp này mà sanh lòng tin chăng?”

Đức Phật dạy rằng: “Này Tu Bồ Đề! Chúng sanh kia chẳng phải chúng sanh, cũng chẳng phải là không phải chúng sanh. Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Những chúng sanh đó, Đức Như

Lai nói chẳng phải chúng sanh, đó tạm gọi là chúng sanh”.

Ông Tu Bồ Đề bạch với Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không có chỗ chi là được sao?”

Đức Phật dạy rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Này Tu Bồ Đề! Ta ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hẳn đến không có chút pháp chi có thể gọi là được đó mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Pháp đó bình đẳng, không có cao, thấp, đó gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Do vì không ngã, không hơn, không chúng sanh, không thọ giả, mà

tu tất cả pháp lành, liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Pháp lành đã nói đó Đức Như Lai nói chính chẳng phải pháp lành đó tạm gọi là pháp lành.

Này Tu Bồ Đề! Như trong cõi Tam thiên đại thiên, có bao nhiêu núi chúa Tu Di, nếu có người góp cả bảy thứ báu lại, bằng những núi Tu Di đó, đem dùng mà bố thí.

Nơi kinh Bát Nhã Ba La Mật này hẳn đến một bài kệ bốn câu v.v... nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người bố thí trước, sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng Đức Như Lai nghĩ như vậy: Ta phải hóa độ chúng sanh. Này Tu Bồ Đề! Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì thiết không có chúng sanh nào Đức Như Lai độ cả. Nếu có chúng sanh mà Đức Như Lai độ đó, thời Đức Như Lai còn có tướng ngã, nhưn, chúng sanh, thọ giả.

Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói có ngã đó chính chẳng phải có ngã, mà kẻ phàm phu lại cho là có ngã.

Này Tu Bồ Đề! Phàm phu đó, Đức Như Lai nói chính chẳng phải phàm phu, đó tạm gọi là phàm phu.

Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi ba mươi hai tướng mà xem là Đức Như Lai chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Do nơi ba mươi hai tướng mà xem là Đức Như Lai”.

Đức Phật dạy rằng: “Này Tu Bồ Đề! Nếu do nơi ba mươi hai tướng mà xem là Đức Như Lai đó, thời vua Chuyển Luân Thánh Vương chính là Đức Như Lai rồi!”

Ông Tu Bồ Đề bạch với Đức Phật rằng “Bạch Đức Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lý của Đức Phật nói, thời chẳng nên do nơi ba mươi hai tướng mà xem là Đức Như Lai”. Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy ta,
Dùng tiếng tã cầu ta,
Người ấy tu đạo tà!
Chẳng thấy được Như Lai.

Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ thế này: Đức Như Lai, không phải vì có tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Tu Bồ Đề! Ông cũng đừng nghĩ như vậy: Đức Như Lai há chẳng do nơi tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?

Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ như vậy: Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nói các pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì nơi các pháp, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nói tướng đoạn diệt.

Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát đem bảy thứ báu đầy cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố thí.

Nếu lại có người biết lý vô ngã của tất cả pháp mà đặng thành nhẫn trí. Vị Bồ tát này được công đức hơn phước đức của vị Bồ tát trước. Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Vì các vị Bồ tát không nhận lấy phước đức.”

Ông Tu Bồ Đề bạch với Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao các vị Bồ tát không nhận lấy phước đức?”

“Này Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát phàm có làm việc phước đức thời chẳng nên tham trước, vì thế nên nói là chẳng nhận lấy phước đức.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có người nói: Đức Như Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, thời người ấy không hiểu nghĩa của Phật nói. Bởi vì sao? Vì Như Lai đó, không từ nơi nào lại,

mà cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai!

Này Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ, đem cõi Tam thiên đại thiên đập nát ra vi trần. Nơi ý ông nghĩ thế nào? Các vi trần đó có nhiều chãng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng “Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bởi vì sao? Vì nếu những vi trần đó là thiệt có, thì Đức Phật chẳng nói là những vi trần.

Vì có sao thế? Vì Đức Phật nói những vi trần chính chãng phải những vi trần, đó tạm gọi là những vi trần.

Bạch Đức Thế tôn! Cõi Tam thiên, đại thiên của Đức Như Lai nói, chính chãng phải thế giới, đó gọi là thế giới.

Bởi vì sao? Vì nếu thế giới là thiệt có ấy, thì là một hợp tướng.

Đức Như Lai nói một hợp tướng chính chãng phải một hợp tướng, đó tạm gọi là một hợp tướng”.

“Này Tu Bồ Đề! Một hợp tướng đó bèn là chãng thể nói được, chỉ nơi kẻ phàm phu tham trước việc ấy thôi.

Này Tu Bồ Đề! Như có người nói: Đức Phật nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Người ấy hiểu nghĩa lý của Phật nói chãng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Không. Người ấy không hiểu nghĩa lý của Đức Phật nói. Bởi vì sao? Đức Thế Tôn nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chính chãng phải ngã kiến,

nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó tạm gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”.

“Này Tu Bồ Đề! Nơi tất cả pháp, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp tướng.

Này Tu Bồ Đề! Pháp tướng nói ra đó, Đức Như Lai nói chính là không phải pháp tướng, đó tạm gọi là pháp tướng.

Này Tu Bồ Đề! Như có người đem bảy thứ báu đầy cả vô lượng vô số cõi nước để làm việc bố thí. Như có trang thiện nam, người thiện nữ nào, phát tâm Bồ đề, thọ trì Kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... tự mình thọ

trì, đọc tụng, lại giảng cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người này hơn người trước.

Giảng nói cho người khác nghe như thế nào? “Không chấp lấy nơi tướng, như như chẳng động?”

Bởi vì sao?

Tất cả những pháp hữu vi

Khác nào mộng, huyễn, khác gì
điện, sương.

Như bóng nước, như ảnh tượng.

Xét suy như thế cho thường
chớ quên!

Đức Phật nói Kinh này xong, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề cùng với các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả Trời, Người, A Tu La..v.v... trong thế gian, nghe những

lời của Đức Phật dạy, thấy đều rất vui
mừng, tin nhận, vâng theo tu hành.

*NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần)*



KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM



**PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHỊ
GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI
PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN
THỨ BỐN MƯỜI**

*Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Bát Nhã
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh*

Lúc bảy giờ Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát khen ngợi công đức thù thắng của Đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ Tát và Thiện Tài rằng:

Này thiện nam tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các Đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được. Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thì phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Một là lễ kính các Đức Phật.

Hai là khen ngợi các Đức Như Lai.

Ba là rộng sắm đồ cúng dường.

Bốn là sám hối các nghiệp chướng.

*Năm là tùy hỷ các công đức.
Sáu là thỉnh Đức Phật thuyết pháp.
Bảy là thỉnh Đức Phật ở lại đời.
Tám là thường học đời theo Phật.
Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.
Mười là hồi hướng khắp tất cả.*

Thiện Tài bạch rằng: “Đại Thánh! Lễ kính như thế nào, cho đến hồi hướng như thế nào?”.

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: “Này thiện nam tử! Nói “Lễ kính các Đức Phật” là như vậy:

Bao nhiêu các Đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, tôi do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân, khẩu, ý

ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi Đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Nhân đến cõi chúng sanh hết, nghiệp chúng sanh hết, phiền não chúng sanh hết, sự lễ kính của tôi mới dứt. Nhưng cõi chúng sanh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Khen ngợi Đức Như Lai” là như vậy:

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các Đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi Đức Phật đều có rất đông Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thanh hải. Mỗi âm thanh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi công đức hải của tất cả Đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nói luôn không dứt, khắp cả pháp giới không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sanh giới,

chúng sanh nghiệp, chúng sanh phiền não đều hết thời sự khen ngợi công đức chư Phật của tôi đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sanh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Rộng sắm đồ cúng dường” là như vậy:

Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi Đức Phật có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của Ngài Phổ Hiền

mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: Hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thấy đều nhiều lớn như núi Tu Di. Lại thắp các thứ đèn: Đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lớn như núi Tu Di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Thiện nam tử! Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm

lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cu chi na do tha, một phần ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Vì sao? Vì các Đức Như Lai tôn trọng chánh pháp. Vì theo đúng như

lời Phật dạy mà tu hành thì hay sanh ra các Đức Phật. Nếu các Bồ Tát thực hành pháp cúng dường thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là cúng dường. Nên pháp cúng dường là sự cúng dường rất rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận, nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Sám hối nghiệp chướng” là như vậy:

Bồ Tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thí kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các Đức Phật và chúng Bồ Tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch, nay đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sanh phiền não chẳng cùng tận,

nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân, khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Tùy hỷ công đức” là thế này:

Bao nhiêu Đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất Thiết Trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân v.v... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món Ba

la mật, chúng nhập các trí địa của Bồ Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sanh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, tôi đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức tôi đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ Tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề công đức rộng lớn tôi đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận,

chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của tôi đây không có cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Thỉnh Đức Phật thuyết pháp” là thế này:

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ Tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp

dùng những phương tiện ân cần khuyến mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sanh giới cùng tận, chúng sanh nghiệp cùng tận, chúng sanh phiền não cùng tận, tôi luôn khuyến mời tất cả các Đức Phật chuyển pháp luân chơn chánh không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Thỉnh Phật ở lại đời” là như vậy:

Các Đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ Tát, Thỉnh Văn, Duyên Giác, hữu

học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyến mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyến mời của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Thường học tập theo Phật” là thế này:

Như đấng Tỳ Lô Giá Na Phật ở cõi Ta Bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí.

Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực dùng biên chép Kinh điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, hưởng là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng v.v... Cùng thực hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội: Hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ Tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển Luân Vương, các vị Tiểu Vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Cư Sĩ,

Trưởng Giả, Bà la môn cùng Sát đế lợi, nhân đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn v.v... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi hạng mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thực. Nhân đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thấy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo. Như Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na hiện nay, các Đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền

não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Hằng thuận lợi chúng sanh” là như vậy:

Bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sanh. Các giống sanh loại: Các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi,

các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp, cung điện, nhĩn đến tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn..v.v... loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không hình sắc, loài có tâm tướng, loài không tâm tướng, loài chẳng phải có tâm tướng chẳng phải không tâm tướng. Các thứ loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhĩn đến như Đức Như Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh, nơi đêm tôi vì họ mà làm

ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu. Bồ Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các Đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các Đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các Đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thế. Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, nhơn lòng đại bi mà phát tâm Bồ Đề, nhơn nơi tâm Bồ Đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ví như giữ chôn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được

nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả
thảy đều xum xuê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ Đề ở chốn sa
mạc sanh tử rộng lớn cũng như vậy:
Tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ Tát là
hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi
đượm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có
thể trở bông Bồ Tát trí huệ và kết
thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ Tát dùng
nước đại bi làm lợi ích cho chúng
sanh, thì có thể thành tựu quả Vô
Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho
nên quả Bồ Đề thuộc về chúng sanh,
vì nếu không chúng sanh, tất cả Bồ Tát
trọn không thể thành đạo Vô Thượng
Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa
ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sanh mà tâm bình
đẳng thì có thể sanh lòng đại bi đầy đủ
hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy
thuận chúng sanh thì có thể thành tựu
pháp cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy
thuận chúng sanh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng
sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh
cùng tận, phiền não chúng sanh cùng
tận, sự tùy thuận chúng sanh của tôi
vẫn không cùng tận, niệm niệm nói
luôn không hờ, thân khẩu ý ba nghiệp
không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói “Hồi
hương khắp tất cả” là như vậy:

Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thầy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thực hành pháp ác thầy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả ác thú, mở bày đường chánh Nhơn Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sanh nơn vì trước kia chứa nhóm các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận,

nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hờ, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Này thiện nam tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần thực tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Này thiện nam tử! Do có ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn dùng bảy món báu thượng diệu và đồ

an lạc tối thắng của Nhơn Thiên, rất nhiều đến nỗi đầy khắp tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sanh trong ngàn ấy thế giới, cúng dường cho các Đức Phật cùng Bồ Tát trong ngàn ấy thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngàn ấy cõi Phật nói luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhân đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà của công đức nghe Kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả tẩy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ Dạ Xoa, quỷ La Sát, hoặc quỷ Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt tẩy đều lánh xa. Hoặc nếu có gần gũi thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lòng ra khỏi mây mù, các Đức

Phật, Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả hàng Nhơn Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, nay đủ bao nhiêu công đức của Ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sanh ở cõi Người hay cõi Trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn.v.v... Tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền được sanh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy Đức A Di Đà Phật cùng các Ngài: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát..v.v... Các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vậy

quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được Đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác giảng nói pháp mâu vi diệu. Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần đều phát tâm Bồ Đề, tùy theo căn tánh của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thực, nhẫn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

Này thiện nam tử! Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sanh kia chỉ có Đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn nhớ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng

được giải thoát, đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Ma Ha Tát muốn nói lại nghĩa ấy, Ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

*Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lay chư Phật không hề sót
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai
Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lay khắp sát trần Phật
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát.
Vô tận pháp giới cũng như vậy*

*Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,
Tôi đều dùng tất cả âm thanh.
Khắp thỏ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thuở vị lai
Khen công đức sâu dày của Phật.
Sắm đồ rất đẹp: Nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Tôi dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di
Tôi đem cúng dường các Đức Phật.
Do nơi tâm thẳng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời*

*Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các Đức Phật.
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều vì ba độc: Tham, sân, si
Từ thân, khẩu, ý mà gây nên
Tất cả nay tôi đều sám hối.
Vô lượng công đức của chư Phật
Của Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác
Hữu học, vô học cùng chúng sanh
Tất cả nay tôi đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh Giác
Tất cả nay tôi đều khuyến thỉnh
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn*

*Tôi xin thành tâm đều mời thỉnh
Cúi mong ở lại lâu trong đời
Cho chúng sanh được nhờ lợi lạc.
Bao nhiêu phước đức bởi cúng dường
Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế
Tùy hỷ, sám hối các căn lành
Hồi hướng, chúng sanh cùng Phật đạo.
Tôi nay theo học với Như Lai
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật về quá khứ
Cùng với mười phương hiện tại Phật.
Vị lai tất cả Thiên Nhân Sư
Hết thầy tâm nguyện đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật
Mau chứng nên quả đại Bồ Đề.*

Cả thầy cỡi cùng khắp mười phương
Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới cội Bồ Đề thọ,
Bao nhiêu chúng sanh trong mười phương
Nguyên là lo khổ thường an lạc
Đều được lợi ích chánh pháp mau
Dứt hết phiền não không còn thừa.
Khi tôi vì Bồ Đề mà tu
Trong các loài đều biết tức mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không như không lỗi cũng không hư.
Trời, Rồng, Dạ Xoa, Bàn Trà quý
Nhân đến loài Người cùng Phi Nhơn
Tất cả ngôn ngữ của chúng sanh

Đều dùng các tiếng tâm nói pháp.
Siêng tu Ba la mật trong sạch
Tâm Bồ Đề hằng gìn không mất
Dứt trừ chướng nhớ không để thừa
Tất cả hạnh mau đều thành tựu
Ở nơi các hoặc, nghiệp, cảnh ma
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước
Nào khác Nhật, Nguyệt chẳng dừng không.
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Khắp đồng ban vui cho quần chúng
Như thế trải qua vô số kiếp
Lợi ích mười phương không cùng tận.
Tôi thường tùy thuận các chúng sanh
Cùng tận tất cả vị lai kiếp

Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viên mãn quả Bồ Đề vô thượng.
Những người cùng tôi đồng một hạnh
Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp
Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau
Hết thấy hạnh nguyện cùng tu học
Các thiện tri thức lợi ích tôi
Vì tôi chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Nguyện cùng tôi thường chung hội họp
Đối với tôi lòng luôn hoan hỷ.
Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Và hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường lớn
Tốt thuở vị lai không nhàm mỏi.
Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai

Rõ bày cả thấy hạnh Bồ Đề
Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Trọn kiếp vị lai thường tu tập.
Tôi ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận
Định, huệ, phương tiện và giải thoát
Được những tặng vô tận công đức.
Trong một trần có trần số cõi
Mỗi mỗi cõi có nan tu Phật
Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội
Tôi thấy hằng giảng hạnh Bồ Đề.
Khắp hết mười phương các cõi nước
Mỗi đầu lông có đủ ba đời
Phật cùng quốc độ số vô lượng
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.

Lời của Như Lai đều thanh tịnh
Một lời đủ cả các âm thanh
Theo tiếng chúng sanh lòng ưa thích
Biện tài của Phật đều ban khắp.
Tất cả chư Phật trong ba đời
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia
Hằng chuyển pháp mầu rất lý thú
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ.
Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp thâu làm một niệm
Hết thấy những kiếp trong ba đời
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập,
Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật

Như huyễn, giải thoát, và oai lực.
Trong các cực vi đầu sợi lông
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thuở
Mười phương trần sát các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh.
Vị lai các đấng Chiêu Thế Đấng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sanh
Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt
Tôi đều đến gần để hầu hạ.
Sức thần thông rộng khắp chóng mau
Sức phổ môn khắp nhập Đại thừa
Sức trí hạnh khắp tu công đức
Sức oai thần từ bi khắp che
Sức phước trang nghiêm khắp thanh tịnh
Sức trí huệ không trước không trệ

Sức định, huệ, phương tiện, oai thần
Sức khắp hay chứa đạo Bồ Đề
Sức thanh tịnh tất cả nghiệp lành
Sức xô dẹp tất cả phiền não
Sức hàng phục tất cả loài ma
Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.
Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát cho hết thấy chúng sanh
Khéo hay phân biệt các pháp môn
Có thể sâu vào biển trí huệ
Khắp tu thanh tịnh các công hạnh
Các chí nguyện thấy đều viên mãn
Gần gũi cúng dường các Đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mỏi
Tất cả Như Lai trong ba đời

Những hạnh nguyện Bồ Đề tối thắng
Tôi đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Danh hiệu Ngài là Đức Phổ Hiền
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.
Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh
Công hạnh cõi nước cũng sạch trong
Trí huệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Nguyện tôi cùng Ngài đều đồng đẳng.
Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền
Các nguyện lớn của Văn Thù Sư Lợi
Trọn sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai hằng không mỏi,

Tôi tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường
An trụ trong những hạnh vô lượng
Suốt thấu tất cả sức thần thông,
Sức trí mạnh mẽ các Văn Thù
Huệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các Ngài mà tu học.
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.
Nguyện tôi lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Tận mặt gặp Phật A Di Đà

Liên được vãng sanh cõi Cực Lạc,
Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi
Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này
Cả thấy tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sanh.
Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sanh ra
Thân thấy Đức Phật Vô Lượng Quang
Liên thọ ký tôi đạo Bồ Đề.
Nhờ Đức Phật kia thọ ký rồi
Tôi hóa vô số vạn ức thân
Trí huệ rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả chúng sanh giới.
Nhẫn đến hư không thế giới tận
Chúng sanh, nghiệp, và phiền não tận

Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận
Nguyện tôi rớt ráo hằng vô tận.
Cõi nước vô biên khắp mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Sắm đồ an lạc thí Trời Người
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí,
Nếu có người nơi nguyện vương này
Một phen nghe liền sanh tin kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ Đề
Được công đức nhiều hơn tài thí.
Nhờ đây thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ
Mau thấy Đức Phật Vô Lượng Quang
Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.
Người này thọ mạng được lâu dài

Trong loài người ở bậc tôn quý
Người này không lâu sẽ trọn nên
Công hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát.
Ngày trước do vì không trí huệ
Tạo ra năm nghiệp vô gián ác
Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này
Tất cả tội ác mau tiêu diệt.
Sanh ra dòng họ cùng dung sắc
Tướng tốt, trí huệ đều đầy đủ
Các ma, ngoại đạo không phá được
Kham làm phước điền cho ba cõi.
Mau đến cõi Bồ Đề thọ vương
Ngồi an hàng phục các chúng ma
Thành đạo Chánh Giác nói pháp mau
Khấp lợi tất cả các hàm thức

*Nếu người ở nơi mười ngàn năm nay
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ Đề.
Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành:
Trong một niệm thấy đều viên mãn
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Khắp nguyện chúng sanh đang chìm đắm
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.*

Lúc Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trước Đức Như Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi, Thiện

Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ Tát cũng đều hoan hỷ, Đức Như Lai khen rằng: “Lành thay! Lành thay!”.

Bấy giờ, lúc Đức Thế Tôn cùng hàng Thánh chúng đại Bồ Tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát và sáu ngàn Thầy Tỳ Kheo của Ngài giáo hóa. Đức Di Lạc Bồ Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ Tát ở Hiền kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ Tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ Quán Đảnh vị Bồ Tát, cùng với các vị đại Bồ Tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương khắp đồng

đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh Văn thì có Ngài Đại Trí Xá Lợi Phất, Ngài Đại Mục Kiền Liên v.v... làm thượng thủ. Cùng những hàng Trời, Người, các bậc chúa tể trong đời, Bát Bộ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhơn, Phi nhơn v.v... Tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng đồng tín thọ phụng hành./.



PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ TU VIỆN QUẢNG ĐỨC ÚC CHÂU PHÁT TÂM ÁN TÓNG KINH NÀY

Trường Hạ Pháp Bảo (2015): \$700; Thích Viên Tịnh: \$300; Thích Thông Hiếu: \$200; SC Giác Anh: \$200; Cự Tâm Thái: \$100; Cự Thanh Hào: \$100; Cự Đức Ngọc: \$100; Cự Bạch Vân: \$100; Ông Bà Thiện Chơn – Viên Huệ: \$1000; Nguyên Lành: \$1,500; Ông Bà Quảng Hạo: \$200; Ngọc Hoa, Nguyên Nhật Khánh: \$100; Thục Đức: \$50; Quảng Niệm: \$300; Quảng Giải: \$300; Tâm Đức Quảng Bảo Hoa Quảng Bảo Thanh: \$250; Đức Nghiêm: \$100; Diệu Trí – Bách Dũng: \$100; Diệu Hiếu Bách Toàn: \$100; Quảng Ý Quảng Tuệ Thiện: \$300; Diệu Hiền Tâm Quang: \$200; Lâm Văn Khóa: \$200; Gia đình Jack: \$150; Tịnh Hoa: \$100; Nguyên Nhật Lâm: \$50; Nguyên Thiện Bảo: \$50; Nguyên Thiện Hạnh: \$50; Lưu Thị Bạch Nhị: \$50; Nguyên Nhật Thường: \$50; Quảng Thọ : \$100; Nguyên Thiện Huệ Diệu Chơn: \$100; Long Tuyền: \$100; Nguyên Tân Nguyên Thảo: \$100; Hồng Hạnh Đình Hải: \$100; Lan Thắng: \$50; Nguyên Nhật Định: \$50; Nguyên Hồng Tuyết Hà: \$100; Thiên Hương

(Germany): \$20; Bích Lan (Italia): \$20; Tâm Từ, Diệu Thanh: \$500; Diệu Hiền Tâm Quang: \$300; Cô Tâm Hạnh Ngọc: \$100; Kym Lee: \$100; Hưng Tông, Tuyết Hà (Mildura): \$200, Nguyễn Ngọc Nhung, pd: Huệ Nhân: \$50; Vô danh: \$45, Lê Anh Đào: \$100; Nguyễn Thị Thanh Thủy, pd: Diệu Giáo: \$100; Lâm Thị Hồng Hoa: \$50; Quảng Tâm: \$50; Vô danh: \$100; Diệu Bảo Trần Thúy Vi: \$50; Diệu Lan Nguyễn Kim Phượng: \$100; Diệu Phụng Trần Thúy Loan: \$50; Diệu Nhân Trần Thúy An: \$50; Minh Tánh Trần Công Liêm: \$50; Nguyễn Thu Uyên: \$200; Vô Danh: \$65; Juile Hoàng: \$200; Thiện Trí Trịnh Quang: \$100; Diệu Yên: \$50; Huệ Ngọc + Thiện Đăng: \$50; Diệu Triều: \$100; Diệu Hữu: \$100; **Cúng dường nhân lễ tấn phong Trụ Trì TVQĐức:** Sư Cô Linh Thuận: \$300; Sư Cô Giác Trí: \$300; Sa Di Diệu Niệm: \$200; Mỹ Liên: \$500; Khánh Hương: \$100; Diệu Trí: \$500; Dung Ngọc: \$100; Nguyễn Lộc: \$100; Diệu Tuyết: \$100; Viên An Đăng Ngọc Nét: \$1000; Diệu Nguyệt Dương Thị Hoa: \$100; Nhật Hưng (Thụy Điển): \$200; Diệu Âm Ngân Hà: \$100; Nguyễn Nhật Thiện: \$100; Ngô Thị Tường: \$300; Chơn Niệm Đức: \$100; Diệu Hiếu & Quảng Nguyên Hoa: \$500; Trương Hà Ngọc Châu: \$500; Quảng Tịnh Lạc: \$100; Sư Cô Phước Chơn: \$100

Adelaide: Thiện An Thiện Lạc: \$1000; Thiện Hương: \$200; Quảng Thiện Duyên Hoàng Lan, Quảng Khai Đại Hùng, Quảng Đại Hỷ, Quảng Đại Khánh Ananda: \$200; Thiện Tước: \$50; Thiện Hưng: \$40; Thiện Nhựt: \$40; Thiện Tài: \$40

Sydney: Ngọc Mến Ngọc Diệp: \$200; Diệu Ánh: \$300; Diệu Hòa: \$100; Quảng Pháp Đăng, Quảng Tịnh Duyên: \$100; Quảng Thiện Hạnh Ngọc Loan: \$100; Quảng Thiện Từ, Quảng Thiện Tâm: \$100

*Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.*

Nam Mô A Di Đà Phật



MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.



Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY: Ấn tông Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề ấn tông, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



MỤC LỤC

1. Kinh A Di Đà	13
2. Phẩm Phương Tiện (Kinh Pháp Hoa)	35
3. Phẩm Phổ Môn (Kinh Pháp Hoa)	87
4. Kinh Kim Cang Bát Nhã	109
5. Phẩm Phổ Hiền (Kinh Hoa Nghiêm)	163



Tu Viện Quảng Đức
105 Lynch Road
Fawkner, VIC 3060. Australia
Tel: 03. 9357 3544
Email: quangduc@quangduc.com
Website: <http://www.quangduc.com>